



niào

尿

urine

Common Words

niào yàng

尿样

urine sample

táng niào bìng

糖尿病

Diabetes

niào bù

尿布

diaper; nappy

Trace each stroke, then write the character on your own.

尿 尿 尿 尿 尿 尿 尿 尿 尿 尿